

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2020/HSPT**

Ngày: 22-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Nguyễn Tấn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSPT ngày 18/12/2019. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 759/2020/QĐXXPT ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thanh T** - Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1983 tại: tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A (Chết) và bà Huỳnh Thị T (Chết); có vợ: Lê Thị T – Sinh năm: 1984 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến ngày 16/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thay thế biện pháp tạm giam. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn H** - Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1976 tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H (Chết) và bà Phan Thị T - Sinh năm: 1951; có vợ: Huỳnh Thị T – Sinh năm: 1984 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 22/2007/HS-ST ngày 02/02/2007, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 14/5/2008, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Đắk Trung và hiện

nay đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2018 đến ngày 19/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thay thế biện pháp tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 22/12/2018 tại đoạn đường cầu Đ thuộc khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Công an tỉnh Bình Định phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Bình Định tiến hành kiểm tra xe ô tô loại 07 chỗ, nhãn hiệu TOYOTA LANDCRUISER, biển kiểm soát 81A-077.91 do Nguyễn Văn H điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện trên xe ô tô nói trên đang chở hàng là thuốc lá điều các loại số lượng 20.000 bao (gồm: Thuốc lá điều ngoại hiệu JET số lượng 17.500 bao, thuốc lá điều ngoại hiệu HERO số lượng 1.000 bao và thuốc lá điều ngoại hiệu ESSE số lượng 1.500 bao); tại thời điểm kiểm tra, H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ số thuốc lá nói trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H; tạm giữ toàn bộ 20.000 bao thuốc lá điều ngoại nói trên và xe ô tô mang biển kiểm soát 81A-077.91.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận như sau:

Do có quan hệ quen biết từ trước nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/12/2018, H gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh T đi uống café thì T trả lời “*Đang chở hàng cho anh Nguyễn Xuân V ở tại tỉnh Gia Lai*” và hẹn H đến quán café số 223 đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, H đến quán café trước và ngồi đợi T; khoảng một lúc sau, T đến quán café gặp H; do biết H có hoàn cảnh khó khăn, đang làm nghề lái xe thuê nên T bảo H nếu rảnh thì khoảng 17 giờ 00 phút, đến nhà T rồi cùng đi đến huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai để lấy hàng và H đồng ý. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 81P1-016.05 đến nhà T thì thấy T đang rửa xe ô tô mang biển kiểm soát 81A-077.91 ở trước cổng nhà ông Nguyễn Xuân V (ông V là anh cột chèo của T và nhà ông V ở sát vách gần nhà T); T nói với H cất xe máy vào nhà anh V và lấy xe ô tô nói trên điều khiển chở T đến huyện Đức Cơ để lấy hàng. Khi đi, H là người điều khiển xe, T ngồi bên ghế phụ và H nhìn ra phía sau xe không thấy có băng ghế sau nào. Khi đi qua khỏi thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai khoảng 05km, T bảo H rẽ phải vào con đường đất trong lô cao su; đi thêm khoảng 03km thì thấy có một lô hàng được phủ bạt trong rẫy cao su, T bảo H dừng xe lại và lấy hàng chất lên xe. T, H cùng nhau dỡ tấm bạt ra thì thấy hàng hóa là các bao thuốc lá ngoại nhập được bọc trong bịch nilong và thùng carton; H có hỏi T là “*Chở thuốc lá lậu hả, có sao không*” thì T trả lời “*Không sao đâu, có gì T lo*”; sau khi chất hàng thuốc lá

ngoại nhập lên xe ô tô xong, T điều khiển xe chở H quay về. Trên đường đi, T nói với H tối nay lái xe ô tô mang biển kiểm soát 81A-077.91 chở hàng (thuốc lá) xuống Bình Định, đến nơi sẽ có người nhận hàng; T thỏa thuận trả tiền công cho H là 1.500.000 đồng và H đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T lái xe về đến nhà và cho xe vào đỗ trong sân nhà ông V; T bảo H đi ăn cơm, khoảng 20 giờ 30 phút quay lại lấy xe ô tô nói trên chở hàng đi xuống Bình Định, còn T đi trước và để sẵn chìa khóa trên xe. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H quay lại nhà ông V và nhà không có ai; H cất xe máy vào sân nhà ông V và sau đó điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 81A-077.91 xuống Bình Định, khi đó trên xe đang có hàng là thuốc lá điều ngoại nhập.

Trên đường đi, T sử dụng số điện thoại 0963.904.455 gọi hỏi H “*H xe chạy đến đâu rồi*” thì H trả lời “*Đã qua khỏi thị trấn Đến gần huyện M*”; khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, T tiếp tục sử dụng số điện thoại nói trên gọi cho H và hỏi “*Xe chạy đến đâu rồi*” thì H trả lời “*Xe đang đổ xuống chân đèo A*”; đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, T điện thoại cho H và nói với H khi nào đến chân đèo A thấy xe bán tải đang đỗ bên đường thì đi theo xe đó. Khoảng 05 phút sau, T điện thoại nói đã thấy xe H rồi và bảo H chạy theo; sau đó, H tiếp tục điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 81A-077.91 đi theo xe bán tải (H không nhớ biển số xe bán tải) đi đến thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định thì xe bán tải dừng lại và ra hiệu cho H chạy tiếp. Xe đi được khoảng 02km thì H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định kiểm tra bắt giữ.

[2] Theo Kết luận giám định số 476/C09C(Đ4) ngày 29/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì 20.000 bao thuốc lá do Nguyễn Văn H vận chuyển bị bắt quả tang đều là thuốc lá điều thành phẩm được sản xuất tại nước ngoài.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, T đã khai nhận là nhận vận chuyển thuê số bao thuốc lá điều ngoại nói trên cho một người tên Hoa (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá là 3.000.000 đồng xuống tỉnh Bình Định và giao cho người khác (không rõ họ tên) theo sự chỉ dẫn của Hoa.

[4] Chủ sở hữu xe ô tô loại 07 chỗ, nhãn hiệu TOYOTA LANDCRUISER, biển kiểm soát 81A-077.91 là ông Vũ Văn Thịnh; khoảng tháng 5/2018, ông Thịnh đã bán xe ô tô nói trên cho Nguyễn Thanh T với giá 350.000.000 đồng, hai bên đã giao nhận đủ tiền nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Trong quá trình điều tra, T có khai nhận là ngày 05/12/2018, T đã bán xe ô tô nói trên cho Lê Văn H – Sinh ngày 05/11/1988; địa chỉ: Kon Tum với giá 250.000.000 đồng và có cung cấp 01 giấy bán xe ngày 05/12/2018, 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân của Lê Văn H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định đã tiến hành xác minh xác định không có ai tên Lê Văn H với thông tin cá nhân như trên giấy mua bán xe mà T đã cung cấp và bản photo giấy chứng minh nhân dân của Lê Văn H mà T đã cung cấp là giả. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, T đã thừa nhận là bị cáo tự viết giấy bán

xe giả cho Lê Văn H, tự ký vào cả hai bên người bán và người mua, giấy chứng minh nhân dân của Lê Văn H là T nhất được; mặc dù T và ông Thịnh chưa làm thủ tục sang tên nhưng xe ô tô mang biển kiểm soát 81A-077.91 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng T; thu nhập từ xe ô tô nói trên được sử dụng, chi tiêu chung trong gia đình và kể từ ngày 22/12/2018 cho đến nay, vợ chồng T không thực hiện bất kỳ việc chuyển nhượng quyền sở hữu, thế chấp... đối với xe ô tô nói trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (*Bằng chữ: Năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến ngày 16/9/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (*Bằng chữ: Bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2018 đến ngày 19/7/2019.

- Ngày 15/11/2019, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận: Sau khi nhận lời vận chuyển thuê mặt hàng là thuốc lá điều ngoại từ thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xuống tỉnh Bình Định để tiêu thụ từ một người tên Hoa (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T đã thuê Nguyễn Văn H sử dụng xe ô tô mang biển kiểm soát 81A-077.91 của T vận chuyển số thuốc lá điều ngoại nói trên với giá 1.500.000 đồng xuống tỉnh Bình Định và H đồng ý. Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 22/12/2018 tại đoạn đường cầu Đ thuộc khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định, Nguyễn Văn H đã bị bắt quả tang về hành vi điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 81A-077.91 vận chuyển 20.000 bao thuốc lá điều (gồm: 17.500 bao thuốc lá điều hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá điều hiệu HERO và 1.500 bao thuốc lá điều hiệu ESSE).

Theo Kết luận giám định số 476/C09C(Đ4) ngày 29/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì 20.000 bao thuốc lá do Nguyễn Văn H vận chuyển bị bắt quả tang đều là thuốc lá điều thành phẩm được sản xuất tại nước ngoài.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, nhận thấy: Các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm; số lượng thuốc lá điều các bị cáo vận chuyển trên bốn lần mức khởi điểm. Trong đó vai trò của bị cáo Nguyễn Văn H ít nguy hiểm hơn bị cáo Nguyễn Thanh T.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn H 04 năm tù đều về tội “Vận chuyển hàng cấm” là không nặng, đúng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (*Bằng chữ: Năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến ngày 16/9/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (*Bằng chữ: Bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2018 đến ngày 19/7/2019.

2 Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV, CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS, CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào